TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2018/HS-ST
Ngày: 13-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Nguyễn Văn Gọc

Ông Thạch Lực

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Huỳnh Minh T,** sinh năm 1984 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Q, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B và bà Trương Thị T; Bị cáo có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-7-2016 đến nay. "Có mặt"

2. Bị cáo **Mai Văn D,** sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Duy P và bà Phạm Thị L; Bị cáo có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/9/2017 bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000đ về hành vi phá hoại tài sản của người khác. Bị can chưa thi hành quyết định; Bị cáo Mai Văn D hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. "Có mặt"

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T:* Luật sư Nguyễn Minh Đ1 - Văn phòng luật sư Đăng Minh, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. "Có mặt"

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Sỹ Đ**, sinh năm 1962; Trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Có mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Mai Thị T2**, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Ấp Q, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. "Có mặt"

2. Anh **Mai Văn N**, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Có mặt"

- *Người làm chứng*:

1. Chị **Huỳnh Thị D1**, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

2. Chị **Nguyễn Bảo Ng**, sinh năm 1993; Trú tại: Số 34 Đoàn Đức Thái, khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

3. Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1976; Trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

4. Anh **Nguyễn Nhật T1**, sinh năm 1995; Trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt"

5. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2016, trong lúc chờ vợ là chị Mai Thị T2 vào chợ B để mua hàng hóa, Huỳnh Minh T vào quán cơm, giải khát "HĐ" thuộc khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước do ông Nguyễn Sỹ Đ làm chủ gọi 01 ly cà phê đen đá để uống. Lúc này, chị Nguyễn Bảo Ng là con của ông Đ mang ra 01 ly cà phê đen nóng nên T gọi thêm 01 ly đá thì chị Ng mang ra 01 ly đá và nói: "Anh cho đá qua ly nhỏ uống nha", T hỏi lại: "Chứ uống ly này không được hả?". Lúc này, ông Đ đang cầm 01 cái kéo cắt tỉa cây cảnh ở gần đó nói với T: "Ở đây khách uống ít đá với lại đang mùa mưa, mang nhiều đá nó chảy làm bẩn bàn" dẫn đến giữa ông Đ và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. T thách thức ông Đ đánh nhau thì ông Đ và anh Nguyễn Nhật T1 là con ông Đ nói với T là đi quán khác uống cà phê, lúc này chị T2 đi mua hàng hóa về đến nên T chở T2 đi về nhà bà Phạm Thị L (là mẹ vợ T2) tại Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T bực tức chuyện xảy ra tại quán "HĐ" nên nảy sinh ý định trả thù, T lấy 01 con dao đã để sẵn ở nhà bà L từ trước (loại dao tự chế dài khoảng 50cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 40cm, chỗ rộng nhất khoảng 10cm, mũi dao nhọn, dao đựng trong 01 vỏ bao màu đen bằng vải) bỏ vào trong 01 giỏ cói (loại giỏ dùng đựng gà) rồi nhờ Mai Văn D chở đi chợ B để bắt gà. D điều khiển xe mô

tô hiệu Sirius biển số 93L1-092.84 chở đi, T chỉ đường cho D chở đến quán "HĐ". Trên đường đi T lấy con dao ra giấu vào bên trong áo khoác đang mặc trên người còn chiếc giỏ cói thì gấp lại giắt ở phía sau xe. Khi đến trước quán "HĐ", T nói D dừng xe ở lề đường rồi bước xuống xe lấy con dao trong áo khoác ra, rút dao ra khỏi vỏ bao cầm dao bằng tay phải đi vào chém bể chậu cây cảnh để trên kệ bê tông ở trước quán. Thấy anh T1 đang ngồi rửa chén ở gần đó nên T nói "Khi nãy mày chửi tao cái gì?" đồng thời xông đến chém T1 01 nhát nhưng T1 bỏ chạy vào trong nhà nên không trúng.

Lúc này, ông Đ đang ngồi cách T khoảng 03 mét chạy đến dùng cùi chỏ tay phải đánh vào ngực T, tay trái cầm cổ tay phải của T đang cầm dao thì chân ông Đ bị trượt làm ông Đ ngã trong tư thế ngồi xổm xuống đất, T cũng bị ngửa người về phía sau ngồi đè lên cái thau đựng ly chén. T cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào đầu ông Đ rồi tiếp tục chém thêm 02 nhát từ trên xuống, trong đó có 01 nhát trúng vào phần cổ - vai và 01 nhát trúng vào cánh tay bên phải của ông Đ. Bị chém, ông Đ đưa tay ôm đầu và ngồi lùi ra phía sau. Trong khi T chém ông Đ thì sợi dây chuyền trên cổ ông Đ bị tụt rơi xuống đất. Sau đó, ông Đ được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Thấy T chém ông Đ nên D nhặt dưới lòng đường một thanh Inox dài khoảng 40cm (dạng thân của cây chổi lau nhà) chạy vào với mục đích can ngăn. Khi D bước lên vỉa hè thì T cầm dao chạy ra nên D quay ra điều khiển xe mô tô chở T đi đến thành phố Hồ Chí Minh để T bỏ trốn. Trên đường đi, D vứt thanh Inox tại lòng suối phía dưới cây cầu sắt nối liền giữa khu Đức Hòa với khu Đức Lợi, thị trấn Đ, huyện B; T vứt con dao tại lòng sông Bé đoạn chảy qua cầu Phước Hòa thuộc ấp K, xã V, huyện P, Bình Dương.

Ngày 20/7/2016, Huỳnh Minh T ra đầu thú tại Công an xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 24/7/2016, Mai Văn D ra trình D tại Công an huyện B.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 188/2016/TgT ngày 21/7/2016 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: *Vết thương đỉnh trái lật xương sọ rách màng cứng + dập xuất huyết bán cầu não trái đã phẩu thuật vá màng cứng, đặt lại nắp sọ (Sẹo mổ trán đỉnh trái kích thước 17 x 0,3cm gọn, lõm sọ dọc theo sẹo dài 6cm; Sẹo hình vòng cung chẩm + gáy trái kích thước 15 x 0,2cm rúm, hạn chế cúi cổ; sẹo ngang cơ delta cánh tay phải kích thước 9 x 0,8cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34% (Ba mươi bốn phần trăm).*

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/KL-VPYTW ngày 13/02/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với bị can Huỳnh Minh T:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/ Động kinh (F07.8/G40 – ICD.10).

+ Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế năng lực và điều khiển hành vi.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 562/KLBB-VPYTW ngày 25/12/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: *Bị can Huỳnh Minh T hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa, đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.*

Quá điều tra đã thu giữ 01 vỏ bao (loại vỏ đựng dao) màu đen bằng vải, kích thước (43 x 9)cm; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, dài 54cm, dây đã bị đứt; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 mũ lưỡi trai nam, kích thước (0,3 x 0,2)m; 01 cây đũa cán gỗ, 3 cạnh tam giác dài 16cm; 01 kính nam màu trắng dài 0,14m; 01 đôi dép nam kích thước (0,27 x 0,07)m, mặt trên của dép có dòng chữ "ASIA SPORT"; 01 con đao dài 67cm, lưỡi đao dài 51cm, cán dài 16cm, phần tiếp giáp giữa cán và lưỡi đao có 01 cái khuyên, nơi rộng nhất của lưỡi đao 09cm, hẹp nhất 05cm, phần sống đao được vút cong rồi bo nhọn về phần mũi đao; 01 con dao dài 47cm, lưỡi dao dài 33cm, cán dao dài 14cm, lưỡi dao màu đen bằng kim loại, mũi dao tù, chỗ rộng nhất của lưỡi dao dài 5,9cm, cán dao bằng gỗ hình bát giác, trên lưỡi dao có ghi số "555".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Sỹ Đ yêu cầu bồi thường tiền chi phí chữa trị; thu nhập do ngừng kinh doanh là 45.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 126.000.000đ, tổng cộng là 219.387.731đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường 120.000.000 đồng hai bên làm giấy tờ giao nhận, bị hại Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại. Hiện nay bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 17-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 và bị cáo Mai Văn D về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 1999.

*** Tại phiên tòa:**

+ ***Các bị cáo:*** Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 đã truy tố các bị cáo. Bị cáo T thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do bực tức cha con ông Đ trong lúc uống cà phê tại quán ông Đ nên bị cáo muốn trả thù, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thể ảnh hưởng đến tính mạng người khác nên phạm tội "Giết người" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo D cho rằng không biết việc chở bị cáo T đi trốn là phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ ***Bị hại:*** Cho rằng Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 truy tố bị cáo D về tội "Che giấu tội phạm" là không đúng, bởi bị cáo D là người chở bị cáo T đến chém cha con ông Đ, đồng thời khi vợ ông Đ chạy ra can ngăn thì bị cáo D nhặt cây sắt chạy vào hành hung vợ ông Đ. Do vậy, hành vi của bị cáo D là đồng phạm với bị cáo T về tội danh "Giết người". Do đó, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với bị cáo T, quá trình điều tra bị hại đã có đơn bãi nại và tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách

nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại theo đơn yêu cầu bồi thường của bị hại.

+ Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T: Hành vi của bị cáo T không đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người", mà chỉ cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", bởi bị cáo không có mục đích giết cha con ông Đ. Việc bị cáo dùng dao chém anh Nguyễn Nhật T1 chỉ để hù anh T1, sau khi anh T1 bỏ chạy thì bị cáo không rượt đuổi chém tiếp. Khi bị cáo bị ông Đ lao vào đánh làm cho bị cáo ngã ra phía sau, trong tư thế ngã ra sau bị cáo dùng dao chém vào ông Đ mục đích để bỏ chạy, không biết chém vào vị T nào trên cơ thể ông Đ. Vì vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh đối với bị cáo T.

Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo cáo nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ sinh năm 2012; cha bị cáo là thương binh ¾, hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn đã có chính quyền địa phương xác nhận. Bản thân bị cáo bị bệnh nặng dẫn đến hạn chế năng lực và điều khiển hành vi. Việc bị cáo phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc uống nước với cha con ông Đ. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

+ Các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T do mâu thuẫn nhỏ nhặt đã sử dụng dao chém nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, việc bị hại không chết mà chỉ bị thương tích 34% là ngoài ý muốn của bị cáo; đối với bị cáo D, mặc dù không biết mục đích bị cáo T nhờ chở đi là để chém cha con ông Đ, nhưng sau khi chứng kiến bị cáo T chém ông Đ thì bị cáo lại chở bị cáo T bỏ trốn gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các Cơ quan tiến hành tố tụng, cản trở hoạt động điều tra, xác định tội phạm. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Sau phân tích tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội "Giết người", bị cáo Mai Văn D phạm tội "Che giấu tội phạm". Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 09 đến 10 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Văn D 18 tháng đến 20 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

+ Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao (loại vỏ đựng dao) màu đen bằng vải, kích thước (43 x 9)cm; 01 con đao dài 67cm, lưỡi đao dài 51cm, cán dài 16cm, phần tiếp giáp giữa cán và lưỡi đao có 01 cái khuyên, nơi rộng nhất của lưỡi đao 09cm, hẹp nhất 05cm, phần sống đao được vút cong rồi bo nhọn về phần mũi đao; 01 con dao dài 47cm, lưỡi dao dài 33cm, cán dao dài 14cm, lưỡi dao màu đen bằng kim loại, mũi dao tù, chỗ rộng nhất của lưỡi dao dài 5,9cm, cán dao bằng gỗ hình bát giác, trên lưỡi dao có ghi số "555"; 01 mũ lưỡi trai nam, kích thước (0,3 x 0,2)m; 01 cây đũa cán gỗ, 3 cạnh tam giác dài 16cm; 01 kính nam màu trắng dài 0,14m; 01 đôi dép nam kích thước (0,27 x 0,07)m, mặt trên của dép có dòng chữ "ASIA SPORT", 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm. Tuyên trả lại cho bị hại ông Nguyễn Sỹ Đ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, dài 54cm, dây đã bị đứt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong lúc Huỳnh Minh T uống cà phê tại quán nước "HĐ" của ông Nguyễn Sỹ Đ, sau khi về nhà, T nảy sinh ý định trả thù nên lấy 01 con dao rồi nhờ Mai Văn D chở quay lại quán cà phê "HĐ" để trả thù cha con ông Đ. Khi đến nơi, D đứng chờ ngoài đường, còn T cầm dao đuổi chém anh Nguyễn Nhật T1 (con ông Đ) nhưng không trúng, thấy vậy ông Đ chạy đến can ngăn và bị trượt ngã theo tư thế ngồi xổm đối D với T, T cũng bị ngã ra sau, lúc đó T dùng dao chém 03 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu, gáy và vai của ông Đ gây thương tích 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

Xét lời khai của các bị cáo thấy phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y, đồng thời phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người", chỉ cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", bởi bị cáo không có ý định giết ông Đ là không có cơ sở chấp nhận. Như đã phân tích, chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ khi bị cáo uống nước tại quán

nước "HĐ", sau khi bị cáo đã về nhà nhưng vẫn bực tức và muốn trả thù ngay nên đã lấy dao và nhờ bị cáo D chở đến quán nước chém cha con ông Đ, khi ông Đ chạy vào can không cho bị cáo chém anh T1 và bị trượt ngã, bị cáo đã ngay lập tức dùng dao - là hung khí nguy hiểm, chém nhiều nhát nhát trúng vào đầu, phần cổ - vai và cánh tay bên phải của ông Đ khiến ông Đ *bị thương đỉnh trái lật xương sọ rách màng cứng + dập xuất huyết bán cầu não trái* với tỷ lệ thương tật 34%. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác - là khách thể đặc biệt được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo bị hạn chế năng lực và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo vẫn biết việc dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ và tay của người khác có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người khác. Việc ông Đ không chết, chỉ bị thương tích 34% là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với bị cáo Mai Văn D ban đầu không biết mục đích của bị cáo T là nhờ bị cáo chở đi đến quán nước "HĐ" để chém cha con ông Đ trả thù, nhưng sau khi chứng kiến T cầm dao rượt đuổi chém anh T1 và sau đó chém ông Đ nhiều nhát làm ông Đ bị thương, bị cáo đã dùng xe mô tô chở bị cáo T đi bỏ trốn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, sau khi bị cáo T thực hiện xong hành vi phạm tội, mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng bị cáo đã dùng xe mô tô chở bị cáo T bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng do xem thường pháp luật, không tích cực đấu tranh chống tội phạm mà lại che giấu tội phạm, gây khó khăn cho việc điều tra, phát hiện tội phạm, cản trở việc tìm ra và xử lý người phạm tội, cản trở việc khắc phục hậu quả của tội phạm và khuyến khích tội phạm thực hiện trên thực tế. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự chưa chấp hành. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Với nhận định trên, Hội đồng xét xử khẳng định bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 17-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 và bị cáo Mai Văn D về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Ngoài ra, đối với bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; Bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo là một trong những lao động chính của gia đình; bị

cáo có cha là ông Huỳnh Văn B là thương binh hạng ¾ , hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, có con đang còn nhỏ (sinh năm 2012). Hơn nữa, bản thân bị cáo mắc bệnh nặng dẫn đến hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo T cũng như đại diện Viện kiểm sát cũng đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T như đã nêu trên là có căn cứ. Xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần thiết áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

+ Đối với bị cáo D: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tổng số tiền 219.387.731 đồng (Hai trăm mười chín triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm ba mươi mốt đồng), gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 122.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản thiệt hại còn lại theo quy định.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

[8.1] Đối với các khoản bồi thường viện phí, thuốc điều trị, tiền công chăm sóc,… với tổng số tiền là 48.387.931 đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm ba mươi mốt đồng), các khoản yêu cầu này là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. (1)

[8.2] Đối với yêu cầu bù đắp tổn thất về tinh thần: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.500.000đ/tháng x 36 tháng = 126.000.000 đồng. Về thời gian yêu cầu là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức yêu cầu với số tiền 3.500.000đ/tháng mà bị hại yêu cầu là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản tiền bù đắp này được Hội đồng xét xử tính lại như sau: 1.390.000đ/tháng x 36 tháng = 50.040.000 đồng (Năm mươi triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) (2)

[8.3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do ngừng kinh doanh: 90 ngày x 500.000đ/ngày = 45.000.000 đồng. Khoản yêu cầu này trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa, bị hại cho rằng hoạt động kinh doanh của gia đình không ghi chép sổ sách, chỉ ước đoán lợi nhuận hàng ngày là 500.000đ/ngày là chưa đủ cơ sở chấp nhận.

Xét các khoản bồi thường của bị hại đã được Hội đồng xét xử chấp nhận gồm (1) + (2) là: 48.387.931 đồng + 50.040.000 đồng = 98.427.931 đồng. Bị hại đã được bị cáo và gia đình bồi thường 122.000.000 đồng. Như vậy, khoản chênh lệch bồi thường thiệt hại là 23.572.069 đồng, số tiền này bị cáo tự nguyện bồi

thường thiệt hại cho bị hại do ngừng kinh doanh nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Như nhận định trên, các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại và bù đắp tổn thất tinh thần của bị hại đã được bị cáo bồi thường xong. Bị cáo T không phải bồi thường gì thêm cho bị hại.

[9] Vật chứng vụ án:

[9.1] Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu nhận lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, dài 54cm, dây đã bị đứt. Xét yêu cầu này là có cơ sở nên được chấp nhận.

[9.2] Đối với những vật chứng khác: 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 vỏ bao (loại vỏ đựng dao) màu đen bằng vải, kích thước (43 x 9)cm; 01 con đao dài 67cm, lưỡi đao dài 51cm, cán dài 16cm, phần tiếp giáp giữa cán và lưỡi đao có 01 cái khuyên, nơi rộng nhất của lưỡi đao 09cm, hẹp nhất 05cm, phần sống đao được vút cong rồi bo nhọn về phần mũi đao; 01 con dao dài 47cm, lưỡi dao dài 33cm, cán dao dài 14cm, lưỡi dao màu đen bằng kim loại, mũi dao tù, chỗ rộng nhất của lưỡi dao dài 5,9cm, cán dao bằng gỗ hình bát giác, trên lưỡi dao có ghi số "555"; 01 mũ lưỡi trai nam, kích thước (0,3 x 0,2)m; 01 cây đũa cán gỗ, 3 cạnh tam giác dài 16cm; 01 kính nam màu trắng dài 0,14m; 01 đôi dép nam kích thước (0,27 x 0,07)m, mặt trên của dép có dòng chữ "ASIA SPORT". Những vật chứng này bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội "Giết người"; Bị cáo Mai Văn D phạm tội "Che giấu tội phạm".

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15, Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T** 07 (Bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Mai Văn D** 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Che giấu tội phạm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 vỏ bao (loại vỏ đựng dao) màu đen bằng vải, kích thước (43 x 9)cm; 01 con đao dài 67cm, lưỡi đao dài 51cm, cán dài 16cm, phần tiếp giáp giữa cán và lưỡi đao có 01 cái khuyên, nơi rộng nhất của lưỡi đao 09cm, hẹp nhất 05cm, phần sống đao được vút cong rồi bo nhọn về phần mũi đao; 01 con dao dài 47cm, lưỡi dao dài 33cm, cán dao dài 14cm, lưỡi dao màu đen bằng kim loại, mũi dao tù, chỗ rộng nhất của lưỡi dao dài 5,9cm, cán dao bằng gỗ hình bát giác, trên lưỡi dao có ghi số "555"; 01 mũ lưỡi trai nam, kích thước (0,3 x 0,2)m; 01 cây đũa cán gỗ, 3 cạnh tam giác dài 16cm; 01 kính nam màu trắng dài 0,14m; 01 đôi dép nam kích thước (0,27 x 0,07)m, mặt trên của dép có dòng chữ "ASIA SPORT".

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Nguyễn Sỹ Đ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, dài 54cm, dây đã bị đứt.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Minh T đã bồi thường thiệt hại và bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại xong. Bị cáo Huỳnh Minh T không phải bồi thường gì thêm cho bị hại.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Minh T, bị cáo Mai Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV27 Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án-Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoàng Linh

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thịnh

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoàng Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lương Thị Diệu **Nguyễn Văn Gọc** **Thạch Lực**